TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2021/HS-ST
Ngày: 21 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 07/5/2021 đối với bị cáo:

Lâm S (tên gọi khác: S1), sinh năm 1996 tại Sóc Trăng; Cư trú: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh D; Chỗ ở: ấp A1, xã B1, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Khơ Me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm S2, sinh năm 1970 và bà Sơn Thị S3, sinh năm 1973; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo ra đầu thú và bị giam giữ từ ngày 31/01/2021 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Anh Ngô Trung T1, sinh năm 1994. Cư trú: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh D; Chỗ ở: ấp A1, xã B1, huyện T, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Anh Sơn Đ, sinh năm 1997. (vắng mặt)

2/ Bà Sơn Thị S3, sinh năm 1973. (vắng mặt)

3/ Ông Lâm S2, sinh năm 1970. (vắng mặt)

4/ Ông Nguyễn Duy T2, sinh năm 1984. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h30 ngày 30/01/2021, Lâm S và Sơn Đ rủ nhau đến quán tạp hóa của ông Phạm Thanh Q tại khu 5 ấp Hòa Bình, xã Đông Hòa để mua đồ nhậu, tại đây S và Đ gặp ông Q và anh Nguyễn Duy T2 đang ngồi nhậu nên vào nhậu cùng. Trong lúc nhậu, ông Q và anh T2 phát hiện Đ trộm cắp 02 thẻ cào Viettel trị giá 100.000 đồng của anh T2 nên đã giữ Đ lại, thấy vậy S về nhà lấy 01 thanh sắt vuông dài khoảng 85cm để giải cứu Đ, khi S quay lại thì ông Q đóng cổng không cho vào, đồng thời ông Q điện thoại nhờ anh Ngô Trung T1 báo Công an. Sau khi nghe điện thoại, anh T1 đến nhà ông Q thì thấy S đang đứng bên ngoài, nghĩ rằng S là người trộm cắp tài sản nên giữa anh T1 và S xảy ra xô sát, lúc này S dùng tay trái nắm cổ áo anh T1 thì phát hiện anh T1 đang đeo sợi dây chuyền bằng vàng trên cổ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Trong lúc xô sát thì ông Lâm S2 và bà Sơn Thị S3 (là bố, mẹ của S) đến can ngăn, bà S3 dùng cây sắt vuông dài khoảng 85cm đánh anh T1, cùng lúc này S dùng tay trái giật sợi dây chuyền bằng vàng của anh T1 và bỏ chạy về nhà cất giấu. Đến ngày 31/01/2021, S đến Công an xã Đông Hòa đầu thú.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom: Trị giá 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k kiểu dáng móc xích, trọng lượng 7,8 chỉ vàng là 19.968.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Trung T1 yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng, gia đình Lâm S đã bồi thường cho anh T1 15.000.000 đồng, anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 5.000.000 đồng.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản 02 thẻ cào điện thoại trị giá 100.000 đồng của Sơn Đ không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ theo quy định.

Đối với hành vi của bà Sơn Thị S3 dùng thanh kim loại màu trắng chiều rộng 02x02cm, chiều dài 85cm đánh Ngô Trung T1, qua điều tra xác định mục đích của bà S3 là để can ngăn không cho Lâm S và anh T1 đánh nhau; Mặt khác anh T1 cũng không yêu cầu giám định thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bà S3 theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Lâm S về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

2. Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh T1 theo quy định pháp luật.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu trắng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 30/01/2021, tại khu vực quán tạp hóa của ông Phạm Thanh Q thuộc khu 5 ấp Hòa Bình, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, giữa bị cáo Lâm S (tên gọi khác: S1) và anh Ngô Trung T1 xảy ra xô sát, bị cáo phát hiện trên cổ anh T1 có 01 sợi dây chuyền bằng vàng nên bị cáo đã có hành vi dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng 18k kiểu dáng móc xích, trọng lượng 7,8 chỉ vàng trị giá 19.968.000 đồng (mười chín triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) của anh T1 và bỏ chạy mang về nhà cất giấu với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Ngô Trung T1 được pháp luật công nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại; ra đầu thú; là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thanh kim loại màu trắng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Trung T1 yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là 20.000.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh T1 15.000.000 đồng; Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại cho anh T1 là 5.000.000 đồng nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo **Lâm S (tên gọi khác: S1)** phạm tội "Cướp giật tài sản".

1.2 Xử phạt bị cáo **Lâm S (tên gọi khác: S1)** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2021.

2. Áp dụng Điều 589, 357 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lâm S (tên gọi khác: S1) phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Ngô Trung T1 số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày anh T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì hàng tháng bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 thanh kim loại màu trắng (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/4/2021).

4. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lâm S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Bị cáo; bị hại;
- THA, Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Bích Liễu